

Số: /QĐ-SXD

Lâm Đồng, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa các vị trí lún, nứt nền đường Km287+400 ÷ Km287+840 (Đèo 24), Quốc lộ 28, tỉnh Đắk Nông

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật sửa đổi bổ sung số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ các Nghị định: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, về việc ủy quyền phê duyệt dự án, quyết định đầu tư xây dựng dự án chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế đường bộ năm 2025 được Trung ương bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 12/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-SXD ngày 13/12/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng, về việc giao, ủy quyền và phân bổ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế đường bộ năm 2025 (từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu) được giao tại Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Văn bản số 3607/SXD-QLHT ngày 08/5/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng, về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa các vị trí lún, nứt nền đường Km287+400 ÷ Km287+840 (Đèo 24), Quốc lộ 28, tỉnh Đắk Nông;

Xét Tờ trình số 135/TTr-QLDA&TVXD ngày 20/4/2026 của Ban QLDA Bảo trì công trình và Tư vấn xây dựng Đắk Nông về việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa các vị trí lún, nứt nền đường Km287+400 ÷ Km287+840 (Đèo 24), Quốc lộ 28, tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý hạ tầng - Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa các vị trí lún, nứt nền đường Km287+400 ÷ Km287+840 (Đèo 24), Quốc lộ 28, tỉnh Đắk Nông, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa các vị trí lún, nứt nền đường Km287+400 ÷ Km287+840 (Đèo 24), Quốc lộ 28, tỉnh Đắk Nông.

2. Loại, cấp, quy mô công trình:

- Loại công trình: Công trình giao thông đường bộ.
- Hình thức đầu tư: Sửa chữa.
- Quy mô công trình: Theo quy mô công trình hiện trạng.

3. Mục tiêu dự án: Sửa chữa, khắc phục các đoạn tuyến bị lún nứt; sửa chữa cục bộ các hư hỏng móng, mặt đường, bảo trì mặt đường; sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật, thời gian khai thác sử dụng của đoạn tuyến và nâng cao khả

năng an toàn giao thông trên tuyến.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

5. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA Bảo trì công trình và Tư vấn xây dựng Đắk Nông.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Krông Nô, tỉnh Lâm Đồng.

7. Nhà thầu Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng P-T (*địa chỉ: Số 351/27, đường Hùng Vương, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk*).

8. Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Thái Sơn (*địa chỉ: Số 102/34A, đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk*).

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCVN 9437-2012: Khoan thăm dò địa chất công trình;
- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình;
- TCVN 4054-2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9436:2012: Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- TCCS 13:2016/TCĐBVN: Tường chắn rọ đá trọng lực – Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 10335:2014: Rọ đá, thảm đá và các sản phẩm mắt lưới lục giác xoắn kép phục vụ xây dựng công trình giao thông đường thủy - yêu cầu kỹ thuật;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Kết cấu áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCCS 39:2022/TCĐBVN: Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;
- TCCS 40:2022/TCĐBVN: Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông;
- TCVN 4453:1995: Về kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 13567-1,2,3:2022: Mặt đường bê tông nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu (Phần 1, 2, 3);
- TCVN 8791:2018: Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường

bộ của Bộ Giao thông vận tải.

- Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy trình, quy phạm hiện hành có liên quan.

10. Nội dung hồ sơ thiết kế:

Trên cơ sở hiện trạng tuyến khu vực đoạn Km287+400 ÷ Km287+840 (Đèo 24) - Quốc lộ 28, số liệu khảo sát đã được nghiệm thu, tiến hành thiết kế sửa chữa, khắc phục các hư hỏng với các nội dung chủ yếu như sau:

10.1. Nền đường:

- Nền đường đắp: Lu lèn đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,98$ trong phạm vi 50cm tính từ đáy kết cấu áo đường trở xuống và các lớp tiếp theo từ bên dưới lu lèn đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,95$, độ dốc mái taluy đắp 1:1,5;

- Nền đường đào và nền đường không đào không đắp: Lu xử lý nền đường đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,98$ trong phạm vi 30cm tính từ đáy kết cấu áo đường trở xuống, độ dốc mái taluy đào 1:1;

- Riêng đối với các đoạn nền đường đã bị sụt lún, hư hỏng (Km287+449,11 ÷ Km287+460,05 (trái tuyến) và đoạn Km287+676,27 ÷ Km287+747,62 (phải tuyến)): Tiến hành đào thanh thải, đánh cấp và đắp hoàn trả từng lớp bằng đất cấp III chọn lọc, đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,95$.

10.2. Móng, mặt đường:

a. Xử lý phạm vi mặt đường đã bị lún nứt, hư hỏng ($\frac{1}{2}$ bên phải tuyến các đoạn Km287+625,16 ÷ Km287+685,95 và Km287+732,28 ÷ Km287+833,13; toàn bộ đoạn Km287+685,95 ÷ Km287+732,28):

- Tiến hành đào bỏ toàn bộ kết cấu áo đường cũ, san gạt đảm bảo độ dốc mũi lượn, lu lèn đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,98$;

- Hoàn trả mặt đường với kết cấu có thứ tự các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Lớp BTNC 19 dày 7,0cm;

+ Tưới thấm bảm bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn 1,0 kg/m²;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25mm, dày 15cm, lu lèn đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,98$;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 2 Dmax 37,5mm, dày 30cm, lu lèn đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,98$ (chia 02 lớp để thi công).

b. Tăng cường mặt đường:

Đối với phạm vi mặt đường còn lại, tiến hành vệ sinh mặt đường, tưới dính bảm bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn 0,5 kg/m², bù vênh bằng BTNC C16 dày trung bình 4,5cm, sau đó tăng cường toàn bộ mặt đường (kể cả phạm vi đã xử lý lún nứt, hư hỏng) với kết cấu có thứ tự các lớp từ trên xuống dưới như sau:

+ Lớp BTNC 16 dày 5,0cm;

+ Tưới dính bảm bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn 0,5 kg/m².

c. Vuốt nổi đầu và cuối tuyến: Tiến hành cào bóc mặt đường nhựa cũ dày trung bình 2,5cm, tưới dính bám bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn 0,5 kg/m² và thảm hoàn trả bằng BTNC C16 dày 5,0cm.

10.3. Lê đường:

- Đoạn Km287+400,00 ÷ Km287+545,04 (*bên phải tuyến, phạm vi đường cong bán kính nhỏ*): Tiến hành gia cố với kết cấu có thứ tự các lớp từ trên xuống dưới như sau:

- + Lớp BTNC 16 dày 5,0cm;
- + Tưới dính bám bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn 0,5 kg/m²;
- + Lớp BTNC 19 dày 7,0cm;
- + Tưới thảm bám bằng nhũ tương CRS-1 tiêu chuẩn 1,0 kg/m²;
- + Lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax 25mm, dày 15cm, lu lèn đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,98$;
- + Lớp cấp phối đá dăm loại 2 Dmax 37,5mm, dày 30cm, lu lèn đảm bảo độ chặt $K_{yc} \geq 0,98$ (*chia 02 lớp để thi công*).

- **Các đoạn còn lại:** Phạm vi 1,0m mỗi bên và toàn bộ lê đường hiện trạng đối với các đoạn có rãnh dọc gia cố, lê đường được gia cố với kết cấu có thứ tự các lớp từ trên xuống dưới như sau:

- + Lớp bê tông xi măng đá 1x2, M250 dày 20cm;
- + Lớp giấy dầu tạo phẳng, chống mất nước và hạn chế ảnh hưởng do co ngót của bê tông;
- + Đá dăm đệm dày 10cm.

10.4. Hệ thống thoát nước: Tận dụng lại hệ thống thoát nước hiện trạng còn tốt trên đoạn tuyến; đồng thời, điều chỉnh bổ sung một số hạng mục như sau:

- *Đối với đoạn rãnh thoát nước dọc dạng chữ U tại Km287+600 ÷ Km287+840, trái tuyến, đã bị hư hỏng, sau khi tận dụng làm đường công vụ:* Tiến hành đào bỏ, thay thế rãnh dạng chữ U có kích thước BxH=(0,8x1)m bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 đổ tại chỗ; bố trí thanh chống bằng bê tông cốt thép kích thước (12x12x95)cm, khoảng cách thanh chống 5m/thanh;

- *Đối với đoạn Km287+485 ÷ Km287+536,1, trái tuyến:* Thiết kế bổ sung rãnh dọc hình thang gia cố bằng tấm đan BTXM đá 1x2 M200, đúc sẵn lắp ghép, kích thước tấm đan (63x49x7)cm, đáy rãnh bằng BTXM đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, trên lớp giấy dầu; kích thước rãnh (40x40x120)cm; đồng thời, phần dưới đáy rãnh bố trí rãnh ngầm bằng đá dăm bọc vải địa kỹ thuật, kết hợp ống thoát nước HDPE D75mm đục lỗ, bọc vải địa kỹ thuật 12Kn/m, đặt trên lớp BTXM đá 1x2 M200 dày 8cm, vữa lót M75 dày 02cm;

- *Đối với đoạn Km287+538,4 ÷ Km287+800, trái tuyến:* Thiết kế bổ sung rãnh ngầm bên thành rãnh thoát nước dọc chữ U hiện trạng; rãnh ngầm bằng đá dăm bọc vải địa kỹ thuật, kết hợp ống thoát nước HDPE D75mm đục lỗ, bọc vải

địa kỹ thuật 12Kn/m, đặt trên lớp BTXM đá 1x2 M200 dày 8cm, vữa lót M75 dày 02cm; đồng thời, khoan lỗ với kích thước $D=60\text{mm}$ ở đáy rãnh dọc (*đối với rãnh tận dụng và chừa lỗ đối với rãnh làm mới*), khoảng cách 2m/lỗ;

- *Đối với đoạn Km287+615,37 ÷ Km287+840*: Thiết kế bổ sung gờ chắn nước bằng bê tông xi măng đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, trên lớp đá dăm cát đệm dày 10cm; kết hợp rãnh thu nước dạng bậc thang bằng bê tông xi măng đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, đầu rãnh thiết kế hố thu, kết hợp rọ đá thường để chống xói.

10.5. Tường chắn:

- *Đối với đoạn Km287+449,11 ÷ Km287+460,05*: Thiết kế gia cố mái taluy âm bằng tường chắn rọ đá thông thường với chiều dài 14m, giắt cấp chồng lên nhau cao 4,0m dọc theo chân mái taluy, rọ đá có các loại kích thước: (2x1x1)m, (1x1,5x1)m và (2x1x0,5)m; mặt trong của rọ đá bọc 02 lớp vải địa kỹ thuật không dệt 12Kn/m;

- *Đối với đoạn Km287+676,27 ÷ Km287+747,62*: Thiết kế gia cố mái taluy âm bằng tường chắn rọ đá đuôi neo có cốt lưới địa kỹ thuật kết hợp gia cố bằng thép hình, chi tiết như sau:

+ Rọ đá có kích thước (3x2x1)m đuôi neo có cốt lưới địa kỹ thuật Polyester cường độ cao 200Kn, có vỏ bọc bên ngoài là Polyethylen; rọ đá giắt cấp chồng lên nhau cao 4,0m dọc theo chân mái taluy;

+ Thép hình với kích thước H150x150x7x10, chiều dài 9,0m; trong đó cọc được đóng ngầm (*trường hợp không đóng được sẽ thực hiện khoan với đường kính D200mm đóng cọc vào sau đó bơm vữa xi măng M125 lấp lỗ khoan*) vào nền đất tự nhiên 8,1m và ngầm vào khối rọ đá cùng tầng lọc 0,9m;

+ Thoát nước nền đường: Giữa nền đất tự nhiên và rọ đá, thiết kế tầng lọc ngược bằng đá 4x6 dày 40cm, bên ngoài bố trí 01 lớp rọ đá thường loại (2x1x1)m, tầng lọc ngược và rọ đá được bọc 02 lớp vải địa kỹ thuật không dệt 12KN/m. Thiết kế các ống thoát nước dọc, ngang bằng ống HDPE D150mm, đục lỗ, bọc 01 lớp vải địa kỹ thuật không dệt 12KN/m; phía đuôi ống thoát nước ngang gia cố bằng bê tông xi măng đá 1x2 M200 dày 10cm.

10.6. Hệ thống an toàn giao thông: Tận dụng lại hệ thống an toàn giao thông hiện hữu trên tuyến và thiết kế bổ sung một số hạng mục (*cọc tiêu kết hợp tấm phản quang đầu cọc, sơn vạch kẻ đường, tiêu dẫn hướng, tường hộ lan nửa cứng ...*) theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT của Bộ GTVT.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: 9.300.000.000 đồng (*bằng chữ: Chín tỷ, ba trăm triệu đồng chẵn*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	7.705.901.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	172.586.000	đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.045.686.000	đồng
- Chi phí khác	:	152.535.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	223.292.000	đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 ÷ 2026.

12. Nguồn vốn: Sự nghiệp kinh tế đường bộ năm 2025 được Trung ương bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 12/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Công tác giải phóng mặt bằng: Công trình thi công trên phạm vi đường hiện hữu và đất của đường bộ nên không phải giải phóng mặt bằng.

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa các vị trí lún, nứt nền đường Km287+400 ÷ Km287+840 (Đèo 24), Quốc lộ 28, tỉnh Đắk Nông với tổng giá trị là **8.290.497.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám tỷ, hai trăm chín mươi triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng*), nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 3. Ban QLDA Bảo trì công trình và Tư vấn xây dựng Đắk Nông có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung sau:

Tổ chức thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này; tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch vốn được giao; nghiệm thu, thanh, quyết toán theo thực tế thực hiện; quản lý đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành;

Đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo đúng quy định; tổ chức lựa chọn nhà thầu đáp ứng năng lực theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng và tuân thủ các quy định hiện hành, không gây nợ đọng xây dựng cơ bản. Đồng thời, chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý về các nội dung trình phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc Ban QLDA Bảo trì công trình và Tư vấn xây dựng Đắk Nông; Trưởng các phòng, ban nghiệp vụ của Sở Xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/c);
- Phòng Giao dịch số 5 – Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, QLHT_(TNP).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Nhật Thanh

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Sửa chữa các vị trí lún, nứt nền đường Km287+400 ÷ Km287+840 (Đèo 24), Quốc lộ 28, tỉnh Đắk Nông.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng).

Stt	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tuỳ chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng	Thi công xây dựng công trình	Sửa chữa móng, mặt đường, gia cố lề đường, gia cố mái taluy, hệ thống thoát nước, hệ thống ATGT	8.024.096.000 Trong đó: - Chi phí xây dựng: 7.705.091.000; - Phí bảo vệ môi trường: 3.566.000; - Chi phí đảm bảo ATGT: 91.337.000; - Chi phí dự phòng: 223.292.000	Sự nghiệp kinh tế đường bộ năm 2025 được Trung ương bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 12/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ.	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	60 ngày	Quý II, năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	180 ngày	Không áp dụng
2	Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng	Tư vấn Giám sát thi công XDCT	Giám sát thi công xây dựng theo quy định	246.782.000	Sự nghiệp kinh tế đường bộ năm 2025 được Trung ương bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 12/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ.	Chỉ định thầu rút gọn	-	01 tháng	Quý II năm 2026	Hợp đồng trọn gói	Theo tiến độ thi công	Không áp dụng

Stt	Tên Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tuỳ chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
3	Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng	Bảo hiểm công trình	Bảo hiểm công trình	19.619.000	Sự nghiệp kinh tế đường bộ năm 2025 được Trung ương bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 12/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ.	Chỉ định thầu rút gọn	-	01 tháng	Quý II năm 2026	Hợp đồng trọn gói	Theo tiến độ thi công	Không áp dụng
Tổng cộng				8.290.497.000 (Bằng chữ: Tám tỷ, hai trăm chín mươi triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng).								